

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2021/HS-PT

Ngày: 02-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Giao

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 206/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; tên gọi khác: S; Nơi sinh: tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1966 (chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1969; vợ tên Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1992 (đã ly hôn năm 2021); có 02 con, sinh năm 2011 và năm 2014; bị cáo hiện sống chung như vợ chồng với Phạm Thị Cẩm T1, sinh năm 1998 (chưa đăng ký kết hôn); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: ngày 27/12/2020; tạm giam: ngày 31/12/2020; đến ngày 03/02/2021 cho tại ngoại theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số: 01/QĐ-VKSTN ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/12/2020, Nguyễn Hữu P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE X màu đỏ xám đen biển số 6XN1-020.XX đi làm ruộng và đậu xe có gắn sẵn chìa khóa trên bờ kênh Ranh Nông Trường thuộc ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, để xuống ruộng cấy lúa. Đến khoảng 15 giờ, Nguyễn Văn T

phát hiện xe mô tô nêu trên của ông P có gắn sẵn chìa khóa, không có người trông coi, nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lợi dụng lúc ông P đang cấy lúa, bị cáo liền lên xe điều khiển chạy thẳng vào hướng trong ruộng vì bị cáo thấy phía trước cách khoảng một km có một đường lớn có nhiều xe chạy, nghĩ là có thể chạy thẳng ra đường lớn được. Lúc này, ông Lê Văn T2 là em vợ của ông P và con là Lê Huỳnh Đ cấy lúa cách chỗ ông P khoảng 500 mét, đang ngồi trên đường bờ đê nghỉ ngơi thì nhìn thấy T điều khiển xe mô tô giống của ông P chạy qua nên ông T2 gọi điện cho ông P thì ông P mới phát hiện xe bị mất trộm. Ông T2 và Đ liền lên xe mô tô mỗi người một xe chạy đuổi theo phía sau bị cáo. Trên đường rượt đuổi, ông T2 thấy ông Võ Minh H ở gần đó nên kêu rượt theo bắt tên trộm nên ông H đi cùng ông T2. Khi đến đoạn cống đường cùng, xe không chạy được nên bị cáo T bỏ xe lại rồi lợi qua kênh. Lúc đó, ông T2, Đ và ông H vừa chạy đến thấy chiếc xe của ông P ở cống còn bị cáo thì đang bơi qua kênh nên ba người cũng bơi theo. Khi lên trên bờ kênh thì bị cáo chạy vào nhà người dân trốn nên ông T2, Đ và H đi vào bắt giữ bị cáo và trình báo Công an xã đến làm việc.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE X, màu đỏ - đen - xám, biển số 6XN1 - 020.XX (đã qua sử dụng). Quá trình điều tra đã trao trả lại cho bị hại Nguyễn Hữu P xong.

- 01 (một) cái áo sơ mi tay dài, sọc vuông trắng đen, trên cổ áo có nhãn hiệu HL FASHION (đã qua sử dụng).

- 01 (một) quần jean dài màu xanh, nút quần bằng kim loại có hiệu FASHION DEXIM (đã qua sử dụng).

- 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, loại kín đầu, có nhãn hiệu YAMAHA (đã qua sử dụng).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 02/BKLDG ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE X, màu đỏ - đen - xám, biển số 6XN1 - 020.XX, số máy E-0703960, số khung AY502124, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 16.300.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo T khai thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào buổi trưa ngày 26/6/2020, Võ Văn K rủ bị cáo đi trộm xe về bán lấy tiền mua ma túy sử dụng chung, bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô chở K đi về hướng chợ Giồng Găng đến vùng nuôi cá của H1 ở xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Khi phát hiện xe mô tô của ông P đậu trên bờ kênh thì K kêu bị cáo chạy đến xem thấy chiếc xe mô tô có gắn sẵn chìa khóa. Bị cáo mới chạy ra đầu bờ kênh, K mới kêu bị cáo đi bộ vào để lấy trộm xe còn K đợi bên ngoài, sau đó bị cáo lấy trộm xe và bị bắt giữ, còn K đi đâu làm gì bị cáo không biết.

Tại bản án số: 19/2021/HS-ST ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, thời gian tạm giam từ ngày 27/12/2020 đến ngày 03/02/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo tuyên theo luật định.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ ngày 26/12/2020, lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi tài sản của chủ sở hữu, bị cáo Nguyễn Văn T đã lén lút thực hiện hành vi trộm xe mô tô biển kiểm soát 6XN1-020.XX của anh Nguyễn Hữu P thì bị bắt.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động vất vả nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Hữu P với tổng giá trị tài sản theo định giá là 16.300.000 đồng. Bị cáo thừa biết việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm tù mà án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là không nặng, hoàn toàn phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng bị cáo không xuất trình được tình tiết gì mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày rằng bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi hai con còn nhỏ và vợ bị cáo sắp sinh. Tuy nhiên, những tình tiết này không phải là điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo theo luật định. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, thời gian tạm giam từ ngày 27/12/2020 đến ngày 03/02/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện T (03 bản);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- CQCSĐT CA huyện T;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- CQTHAHS CA huyện T;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lê Khắc Thịnh**

